TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NAM ĐÀN** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 02/2025/QĐST - DS	*Nam Đàn, ngày 06 tháng 5 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ Điều 212; Điều 213; Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ khoản 7 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản hoà giải thành ngày 28 tháng 4 năm 2025 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ nội dung vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 02/2024/TLST - DS ngày 09 tháng 01 năm 2024

XÉT THẤY:

Việc thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hoà giải thành là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Vũ Anh Q, sinh năm 1988 và chị Nguyễn Thị Th Huyền, sinh năm 1995. Nơi ĐKHKTT: Khối 13, phường Quang Trung, thành phố Vinh, Nghệ An; Chỗ ở hiện nay: Xóm 5, xã Xuân L, huyện Hưng N, tỉnh Nghệ An.

Đại diện theo uỷ quyền của chị Nguyễn Thị Thanh H: Anh Vũ Anh Q, sinh năm 1988. Nơi ĐKHKTT: Khối 13, phường Quang T, thành phố Vinh, Nghệ An; Chỗ ở hiện nay: Xóm 5, xã Xuân Lam, huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An.

Đại diện theo uỷ quyền của anh Vũ Anh Q: Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1981; Nơi cư trú: Xóm 5, xã Châu Nhân, huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An.

Bị đơn: Anh Nguyễn Đức Ph, sinh năm 1993.

Nơi cư trú: Xóm Sen 1, xã Kim L, huyện Nam Đ, tỉnh Nghệ An.

Đại diện theo ủy quyền của anh Nguyễn Đức Ph: Ông Nguyễn Xuân N, sinh năm 1967; nơi cư trú: Xóm Sen 1, xã Kim L, huyện Nam Đ, tỉnh Nghệ An

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

+ Chị Vũ Thị Lan A, sinh năm 1984.

Nơi cư trú: Số 31, đường Nguyễn Ngh, khối 13, phường Quang Tr, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An.

+ Bà Nguyễn Thị S (đã chết).

Nơi cư trú: Số 31, đường Nguyễn Ng, khối 13, phường Quang Tr, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An.

+ Anh Nguyễn Anh T, sinh năm 1979.

Nơi cư trú: Số 14, ngõ 31, đường Phạm H, khối 2, phường Quán B, thành phố Vinh, Nghệ An.

Người kế thừa quyền và nghĩa vụ của bà Nguyễn Thị Sinh:

+ Anh Vũ Anh Q, sinh năm 1988.

Nơi ĐKHKTT: Khối 13, phường Quang Tr, thành phố V, Nghệ An

Chỗ ở hiện nay: Xóm 5, xã Xuân L, huyện Hưng Ng, tỉnh Nghệ An.

+ Anh Vũ Văn V, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Xóm 10, xã Nghi K, thành phố V, tỉnh Nghệ An.

+ Chị Vũ Thị Lan A, sinh năm 1984.

Địa chỉ: Số 31, đường Nguyễn Ngh, khối 13, phường Quang Tr, thành phố V, tỉnh Nghệ An.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Anh Nguyễn Đức Phi có nghĩa vụ giao trả cho anh Vũ Anh Q và chị Nguyễn Thị Thanh H chiếc xe ô tô nhãn hiệu MAZDA, màu trắng, biển kiểm soát 37A - 317.70, được phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Nghệ An cấp giấy đăng ký xe số 038598 ngày 05/8/2016 mang tên Vũ Anh Quang.

- Chị Vũ Thị Lan A có nghĩa vụ thanh toán số tiền 428.000.000 đồng (bốn trăm hai mươi tám triệu đồng) cho anh Nguyễn Đức P (không tính lãi suất).

Về án phí: Chị Vũ Thị Lan A phải chịu 10.560.000đồng (Mười triệu năm trăm sáu mươi nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Anh Nguyễn Đức Ph phải chịu 10.200.000 đồng (Mười triệu hai trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) anh Ph đã nộp tạm ứng án phí theo biên lại thu số 0001864 ngày 09/01/2025. Anh Ph còn phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Trả lại cho anh Vũ Anh Q số tiền 6.000.000 đồng (sáu triệu đồng) mà anh Vũ Anh Quang đã nộp tạm ứng án phí theo biên lại thu số 0001561 ngày 03/01/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan Thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản lãi của số tiền

còn phải thi hành án theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND huyện Nam Đàn;
- Chi Cục THADS H..Nam Đàn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đặng Thị Phương